

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tên gọi và vị trí pháp lý của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum

2. Thông tin về Quỹ:

a) Tên giao dịch: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum

b) Trụ sở làm việc của Quỹ: Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;

2. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả, đúng theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

4. Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo quy định.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động của Quỹ.

2. Cơ quan quản lý Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc, Kế toán và bộ phận giúp việc cho Quỹ.

a) Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum bổ nhiệm.

b) Phó Giám đốc Quỹ là Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm.

c) Kế toán Quỹ sử dụng Kế toán của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

d) Bộ phận giúp việc của Quỹ sử dụng nhân lực của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

Thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum.

Điều 6. Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán và Bộ phận giúp việc của Quỹ

1. Giám đốc Quỹ

a) Quản lý, sử dụng tài sản (nếu có); quản lý nguồn kinh phí chi hoạt động, quản lý Quỹ đúng quy định, nguyên tắc, định mức chi tiêu tài chính hiện hành và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

b) Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn triển khai thực hiện các quy định về thu, chi của Quỹ cho các cơ quan, đơn vị.

c) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và báo cáo tại các cuộc họp; các hội nghị sơ kết, tổng kết, chuyên đề theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan theo quy định.

d) Phối hợp với các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động Quỹ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Phó Giám đốc: Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công.

3. Kế toán Quỹ: Thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính.

4. Bộ phận giúp việc của Quỹ: Nhiệm vụ của bộ phận giúp việc của Quỹ do Giám đốc Quỹ quy định. Có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 7. Cơ quan thu Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Ủy ban nhân dân cấp huyện*) tổ chức thu Quỹ từ các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ đứng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*Ủy ban nhân dân cấp xã*) tổ chức thu Quỹ từ các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ đứng trên địa bàn và nộp vào tài khoản cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan tài chính huyện, thành phố là đơn vị giúp quản lý thu Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chuyển tiền Quỹ thu được vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo thời gian quy định.

Điều 8. Quản lý thu

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ và chuyển vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (*trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này*) và nộp vào tài khoản huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30/5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hằng năm.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo và nộp Quỹ vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum trước ngày 30/6 và trước ngày 30/11 hằng năm.

Điều 9. Lập, phê duyệt và thông báo Kế hoạch thu Quỹ

1. Hàng năm, căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng Quỹ theo quy định, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu và tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn của cơ quan, đơn vị và địa phương mình, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (*do Chi cục Thuế quản lý*) và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thu (*gồm các cơ quan, đơn vị cấp xã và đối tượng lao động khác theo quy định của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ*), tổng hợp các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thành phố*).

b) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (*do Cục Thuế tỉnh quản lý*) và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thu (*bao gồm đối tượng Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thu*), tổng hợp các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn gửi về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (*qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh*).

c) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu quỹ hằng năm để thực hiện theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin về danh sách và giá trị tài sản của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, đôn đốc và giám sát thu nộp Quỹ theo quy định.

3. Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo kế hoạch thu đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý theo kế hoạch được duyệt.

Điều 10. Nội dung chi của Quỹ

1. Quỹ dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật phòng, chống thiên tai; khoản 4 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hàng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, công và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

Điều 11. Phân bổ Quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn xã mình (*không tính 3% chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ*) để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại xã. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả sử dụng phần Quỹ nói trên cho Ủy ban nhân dân huyện, đảm bảo sử dụng Quỹ đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả, thanh quyết toán theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn xã mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn huyện để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai cấp huyện. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả sử dụng phần Quỹ nói trên cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Cơ quan quản lý Quỹ, đảm bảo sử dụng Quỹ đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả, thanh quyết toán theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn huyện.

3. Các nội dung chi không được trái với quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy chế này.

Điều 12. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 13. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 15. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại

cuộc họp tổng kết hằng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan Quỹ.

CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Cơ quản lý Quỹ kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện, đôn đốc thu Quỹ đúng thời gian quy định; quản lý kinh phí Quỹ hỗ trợ đúng mục đích và nguyên tắc quản lý tài chính hiện hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo đúng quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai, phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ.

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và cá nhân quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Cơ quan quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa